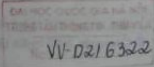


495 722Z
LE.T
2003

LÊ QUANG THIÊM

**LỊCH SỬ TỪ VỰNG TIẾNG VIỆT
THỜI KÌ 1858-1945**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2003

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NHÀ XUẤT BẢN	13
LỜI NÓI ĐẦU	15
QUY ƯỚC VIẾT TẮT	17
DẪN NHẬP	19

Chương I

TỪ VỰNG GIAI ĐOẠN NỬA CUỐI THẾ KỈ XX 30

I. Bối cảnh xã hội ngôn ngữ nửa cuối thế kỉ XIX 30

1. Bối cảnh xã hội ngôn ngữ
2. Tình trạng văn bản Hán Nôm
3. Văn bản Quốc ngữ

II. Biểu hiện từ vựng qua văn bản 36

1. Văn bản tiêu biểu Nguyễn Quang Bích
2. Văn bản Nguyễn Xuân Ôn
3. Văn bản Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông
4. Tiểu kết

III. Biểu hiện từ vựng ngữ nghĩa cuối thế kỉ XIX qua từ điển 48

1. Tính chất tập hợp tài liệu của từ điển
2. Quan niệm cách làm
3. Quan niệm đơn vị từ điển

4. Vài đặc điểm chung
5. Cơ cấu nguồn gốc và cấu tạo
6. Nghĩa từ trong từ vựng
7. Từ vựng trên văn bản Trương Vĩnh Ký

IV. Một số nhận xét tổng quát về từ vựng - ngữ nghĩa giai đoạn cuối thế kỉ XIX 60

1. Phạm vi vấn đề
2. Chuyển đổi vị thế ngôn ngữ văn tự
3. Tỉ trọng 3 văn tự
4. Cơ cấu từ dùng
5. Mặt ngữ nghĩa đơn vị từ vựng

Chương II

TỪ VỰNG GIAI ĐOẠN ĐẦU THẾ KỈ XX (1900-1930) 65

I. Đặc điểm bối cảnh ngôn ngữ 30 năm đầu thế kỉ XX 65

1. Tính liên tục lịch sử từ vựng
2. Biểu hiện rõ nét về bối cảnh
3. Vị trí chữ Pháp, tiếng Pháp
4. Vai trò nghề in, nghề báo
5. Tiểu kết

II. Biểu hiện từ vựng trên một số báo chí và văn bản Đông Kinh Nghĩa thực (tiểu giai đoạn 1897-1910) 70

1. Vị trí chữ Quốc ngữ
2. Bộ phận từ vựng trong văn bản Đông Kinh Nghĩa thực
3. Biểu hiện từ ngữ chuyên môn trong Đông Kinh Nghĩa thực

và báo chí thời kì này

4. Tính chất biểu hiện từ ngữ chuyên môn

III. Biểu hiện từ vựng giai đoạn sau 1910 đến 1920:

Trên Đồng Dương tạp chí và Nam Phong tạp chí:

văn bản biên tập, dịch thuật, khảo cứu

80

1. Đồng Dương tạp chí và Nam Phong tạp chí

2. Biểu hiện từ vựng văn bản biên tập

3. Tiểu kết

IV. Từ vựng trên văn bản văn học - sự nối tiếp truyền thống

với nội dung thể hiện mới

90

1. Văn bản dịch, biên tập văn học

2. Văn bản sáng tác buổi đầu

V. Nét mới trong từ vựng - ngữ nghĩa từ 1920 đến 1930

96

1. Bàn luận đặt từ ngữ mới

2. Từ ngữ trong Đường Kách mệnh

3. Đặc điểm chung từ vựng xã hội - chính trị giai đoạn này

4. Đặc điểm các khuynh hướng đóng góp

5. Định hướng mới của từ vựng xã hội - chính trị

6. Tiểu kết từ vựng xã hội - chính trị

7. Nét chung về nguồn gốc tiếp xúc, tiếp nhận lớp từ ngữ này

8. Tiểu kết giai đoạn 1900-1930

Chương III

TỪ VỰNG GIAI ĐOẠN 1930-1945

126

I. Đặc điểm bối cảnh xã hội ngôn ngữ 1930-1945

126

1. Bối cảnh xã hội chung	
2. Sự kiện nổi bật	
3. Cảnh huống ngôn ngữ	
4. Dòng văn học mới	
5. Hình thành loại hình phong cách	
6. Tình hình văn bản	
7. Định hướng khảo sát văn bản	
II. Biểu hiện từ vựng trên văn bản văn chương 1930-1945	134
A. Biểu hiện từ vựng trên thơ mới	134
1. Đặc điểm thơ	
2. Vốn từ đa chức năng, dùng chung	
3. Từ Hán Việt	
B. Biểu hiện từ vựng trong truyện kí - tiểu thuyết	143
1. Chất liệu văn bản văn xuôi	
2. Tình hình văn bản	
3. Phóng sự Vũ Trọng Phụng	
4. Phóng sự truyền Nguyễn Tuân	
C. Biểu hiện từ vựng xét về nét cấu trúc từ trong văn bản văn chương	150
1. Vị trí vấn đề	
2. Phân tích định lượng	
3. Trên văn bản thơ	
4. Vài đặc điểm	
5. Khu biệt với văn xuôi	

III. Biểu hiện trên văn bản nghị luận xã hội - chính trị	156
và khảo cứu học thuật	
A. Biểu hiện trên văn bản nghị luận xã hội - chính trị	156
1. Xuất hiện nhiều hơn văn bản loại này	
2. Biểu hiện sắc màu mới	
3. Cuốn <i>Vấn đề dân cây</i>	
4. Chủ thể diễn ngôn mới	
5. Văn bản Hải Triều	
6. Tiểu kết	
B. Biểu hiện từ vựng trên văn bản khảo cứu khoa học	165
1. Xuất hiện diễn ngôn khoa học	
2. Văn bản triết (Nho giáo)	
3. Văn bản Lão giáo	
4. Văn bản ngữ văn học	
5. Văn bản văn học nghiên cứu	
6. Văn bản ngôn ngữ học	
7. Tiểu kết	
IV. Biểu hiện từ vựng trong một số từ (tự) điển	177
1. Vị trí tài liệu từ điển thời này	
2. <i>Việt Nam tự điển</i>	
3. Cấu trúc từ vựng của từ điển	
4. Vị trí <i>Hán - Việt từ điển</i>	
5. Đặc điểm từ ngữ <i>Hán - Việt từ điển</i>	
6. Vấn đề nghĩa từ	

7. Vị trí cuốn *Danh từ khoa học*
8. Đóng góp cách đặt thuật ngữ
9. Tiểu kết cho cả giai đoạn

Chương IV

ĐẶC ĐIỂM CÁC QUÁ TRÌNH TỬ VỤNG - NGỮ NGHĨA THỜI KÌ 1858-1945

200

I. Vị trí vấn đề quá trình biến đổi phát triển

200

1. Vị trí vấn đề
2. Cách hiểu quá trình
3. Các quá trình thời kì này
4. Các sở cớ xuất phát

II. Đặc điểm quá trình tiếp xúc và tiếp nhận bộ phận từ vựng nhập từ các ngoại ngữ

205

1. Vị trí các nguồn tiếp xúc, tiếp nhận chính
2. Các lớp từ ngữ tiếp nhận từ tiếng Hán
3. Đặc điểm bối cảnh tiếp xúc Hán - Việt thời kì nghiên cứu
4. Nét mới của bộ phận từ Hán Việt
5. Đặc điểm lớp từ Hán Việt mới thời kì này
6. Bộ phận từ ngữ vay mượn từ tiếng Pháp
7. Phạm vi chủ đề từ gốc Pháp
8. Đặc điểm Việt hoá từ vay mượn tiếng Pháp

III. Đặc điểm vận hành các cơ chế cấu tạo những đơn vị từ vựng mới

224

1. Vị trí vấn đề và các cơ chế đang vận hành trong Việt ngữ

2. Quá trình phức hợp hoá thành phần cấu tạo từ
3. Sự gia tăng tính năng hoạt động của chất liệu tạo từ
4. Tính năng động cơ chế tạo từ thay đổi
5. Khả năng hoạt động của chất liệu cấu tạo và quy mô
tộc hệ tạo từ tăng lên
6. Bổ sung phương thức và mở rộng trường từ vựng

IV. Đặc điểm của quá trình ngữ nghĩa 250

1. Vị trí vấn đề và một số bình diện được xem xét
2. Loại biệt và khái quát nhiều hơn
3. Đa nghĩa hoá
4. Các loại đa nghĩa từ vựng thời kì này
5. Phân biệt và phân li đồng âm
6. Đồng âm chuyển từ loại

V. Quá trình tích hợp, thống nhất, hiện đại hoá 274

1. Tích hợp, thống nhất, hiện đại hoá
2. Tích hợp từ thành phần từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội
3. Tích hợp từ ngôn ngữ dân tộc ít người và khu vực
4. Vận động thống nhất
5. Hiện đại hoá
6. Tiểu kết

LỜI CUỐI SÁCH 288

TÀI LIỆU THAM KHẢO 291